

Số: 05/2018/QĐST- KDTM

Bắc Giang, ngày 17 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07/9/2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 14/2018/TLST-KDTM ngày 07 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 07/9/2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Địa chỉ trụ sở: Số X L, phường H, quận D, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh - Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân VPBank Hội sở.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

1. Ông Nguyễn Văn Đạt - Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ - Công ty VPBank AMC

2. Ông Dương Thái Hoàng - Cán bộ xử lý nợ - Công ty VPBank AMC

3. Ông Nguyễn Tuấn Anh - Cán bộ xử lý nợ - Công ty VPBank AMC

*** Bị đơn:** - Ông Thân Văn T, sinh năm 1970

- Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Q, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Thân Thị Q, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Q, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Thân Văn L, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Q, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Thân Văn T, bà Hoàng Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng toàn bộ số nợ tính đến hết ngày 07/9/2018 là 1.686.684.472 đồng (Một tỷ, sáu trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm tám mươi bốn nghìn, bốn trăm bảy mươi hai đồng), trong đó: Dư nợ gốc: 1.300.004.000 đồng, tiền lãi: 338.957.803 đồng, tiền phạt chậm trả: 47.722.670 đồng và tất toán toàn bộ khoản nợ chậm nhất vào ngày 31/10/2018.

Trường hợp ông Thân Văn T, bà Hoàng Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6911887 ngày 11/4/2016 để thu hồi nợ, cụ thể: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 767338, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H 03214 số 186/QĐ-UBND do UBND thành phố B, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 21/3/2008 cho ông Thân Văn T và bà Hoàng Thị T, cụ thể như sau: thửa đất số 43, tờ bản đồ số 34, Địa chỉ: Thôn Q, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang., diện tích: 225,3 m², hình thức sử dụng: sử dụng riêng: 225,3 m², sử dụng chung: Không m², mục đích sử dụng: Đất ONT, thời hạn sử dụng lâu dài.

2.2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp

đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về án phí:

- Ông Thân Văn T, bà Hoàng Thị T phải chịu 31.300.267 đồng (ba mươi một triệu ba trăm nghìn hai trăm sáu mươi bảy đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 29.537.165 đồng (Hai mươi chín triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- THA TP Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hà